

Bản án số: 102/2019/DS-PT

Ngày: 05-11-2019

V/v tranh chấp đất đai và tranh
chấp về bồi thường thiệt hại do tài
sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái;

Bà Đoàn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thuận - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLPT-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp đất đai và tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 187/2019/QĐ-PT ngày 23/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 91/2019/QĐ-PT ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Phi C, sinh năm 1950. (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 24, thôn HĐ, xã C, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Trương Thành, sinh năm 1957. (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 8, thôn HĐ, xã C, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Thái Quang Thượng Nguyên - Trưởng Văn phòng luật sư Thượng Nguyên - Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

Địa chỉ: Số L3, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Ông Ngô Bình M, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Đường Đ, Phường 14, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Bình M: Ông Trần Lê An Ng, sinh năm 1993- Là đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền ngày 17/10/2019. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ủy ban nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong: Ông Huỳnh Văn Đ. Chức vụ: Chủ tịch- Là đại diện theo pháp luật. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn Diển: Ông Bùi Đắc Đ. Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuy Phong- Là đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền số 28/GUQ-UBND ngày 21/6/2019. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2/ Bà Ngô Thị Chí H, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: đường ĐX, Phường 13, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Ngô Quyết Th, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: đường Lê L, phường TQ, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông bà Ngô Thị Chí H và ông Ngô Quyết Th: Ông Trần Lê An Ng, sinh năm 1993- Là đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền ngày 17/10/2019. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1952; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn HĐ 1, xã C, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị Mâu, sinh năm 1941; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HĐ 1, xã C, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

3/ Ông Lê Thành Phương, sinh năm 1950; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TL, xã C, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

4/ Bà Trương Thị Nhi, sinh năm 1940; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn HĐ 1, xã C, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

5/ Ông Ngô Văn Hòa, sinh năm 1945; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HĐ 1, xã C, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

6/ Ông Bùi Duy Thành, sinh năm 1953; (có mặt)

Địa chỉ: thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

7/ Ông Bùi Ngọc Thọ, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố X 2, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

8/ Bà Bùi Thị Xuân Nhi, sinh năm 1951; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

9/ Bà Ngô Thị Kim, sinh năm 1945; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn HT1, xã C, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Ngô Phi C, bị đơn Trương Thành.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/12/2016 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Ngô Phi C khai:

Tháng 6/1975 gia đình ông có khai hoang một mảnh đất rừng toạ lạc tại Xóm 1, thôn Thanh Lương, xã Chí Công, diện tích 7.000m² có vị trí: Đông giáp Quốc lộ 1A; Tây giáp vườn bạch đàn ông Phạm Dương; Nam giáp quán cơm Trúc Thanh (Lê Thanh Phương); Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Thọ, để canh tác trồng cây màu ngắn ngày vào mùa mưa, mùa nắng khô không canh tác. Năm 1976 cha ông là Ngô Văn Phải chết chôn trên đất này, năm 1978 gia đình (Tộc họ Ngô) di dời hài cốt chú ông từ Kon Tum về an táng trên đất này, năm 1979 vợ ông chết chôn tại đất này, năm 1982 bà nội ông là Bùi Thị H chết cũng chôn tại đất ông đang tranh chấp.

Năm 2002 do thời tiết khắc nghiệt nên ông không còn canh tác, gia đình có di dời 4 ngôi mộ thuộc tộc họ Ngô từ Gành Sơn - Chí Công về an táng tại đất đang tranh chấp, việc di dời có gia đình ông Trương Th và nhiều người trong tộc họ Ngô cùng tham gia đóng góp.

Năm 2003 ông thuê cháu ông làm hàng rào một mặt Quốc lộ 1A và mặt giáp ranh quán cơm ông Lê Thanh Phương, hai mặt còn lại có hàng rào gai bàn chải sẵn rồi.

Năm 2006 thấy xung quanh khu vực này ai cũng trồng cây bạch đàn để lấy gỗ nên ông cũng chuyển sang trồng 2.500 cây bạch đàn.

Năm 2013 được thông báo của Ủy ban nhân dân xã Chí Công về việc kê khai đăng ký đất nông nghiệp nên ông có làm đơn xin kê khai diện tích đất nói trên. Tháng 5/2015 được Ủy ban nhân dân xã thông báo hồ sơ bị thất lạc ông lại làm đơn xin cấp lại quyền sử dụng đất có sự đo đạc của Ban địa chính xã Chí Công lập bản vẽ và nhận hồ sơ.

Trong quá trình ông chờ được cấp quyền sử dụng đất thì ngày 28/6/2016 ông Trương Thành và 4 người con trai của ông tự ý thuê người cưa 2.000 cây bạch đàn trên đất của ông, ông ngăn chặn thì ông Thành với các con ông Thành hành hung ông, ông đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Chí Công nhờ giải quyết.

Ngày 11/8/2016 Ủy ban nhân dân xã Chí Công giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông với ông Trương Thành nhưng hòa giải không thành.

Ngày 17/8/2016 ông khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, qua thẩm tra xác minh, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuy Phong có kết luận ông là chủ diện tích đất đang tranh chấp, đề nghị ông liên hệ đăng ký kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân xã Chí Công theo quy định hiện hành. Vì ông Thành phá hoại cây trồng và xây dựng nhà trái phép trên đất của ông nên ngày 14/11/2016 ông đã rút đơn khiếu nại tại Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong để khởi kiện tại Tòa án.

Ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết để ông được quyền sử dụng diện tích đất 7.000m² trong đó có 300m² đất chôn mồ mả của gia tộc họ Ngô; và buộc ông Thành phải bồi thường số lượng cây bạch đàn mà ông Thành đã cưa phá với số tiền thiệt hại 200.000.000đồng (2.000 cây x 100.000đ/cây), buộc ông Thành phải tháo dỡ nhà ở và công trình phụ, các cây trồng của ông Thành hoàn trả diện tích đất cho ông tiếp tục canh tác.

Đối với yêu cầu của ông Ngô Bình M đề nghị bác yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của ông, công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho ông Minh và các thành viên trong gia đình nội tộc có quyền thừa kế, ông không đồng ý.

Bị đơn ông Trương Th trình bày: Ngoài ông là bà Bùi Thị H cũng là nội của ông Ngô Bình M vì già yếu nên nhờ mẹ ông và mấy người dì cậu tìm mua một miếng đất để xây mộ, chính ông Ngô Nhâm mua dùm mẹ ông là bà Ngô Thị Thái mảnh đất của ông Trần Bàng ở: Xóm 03, thôn Hiệp Đức, xã Chí Công, diện tích 6.500m² có vị trí: Đông giáp đất ông Đầu Kỳ; Tây giáp đường vô Nha Mé; Nam giáp nghĩa địa xã Chí Công; Bắc giáp Quốc lộ 1A giao ông Ngô Chánh trông nom, giữ gìn đất cùng các ngôi mộ, con cháu tiếp tục trông nom, giữ gìn cho đến ngày hôm nay với mục đích để chôn mồ mả những người trong nội tộc họ Ngô.

Ông Công cho rằng đất này do ông Công khai hoang và trồng trọt trước và sau năm 1975 là không đúng vì trước năm 1975, đất khu vực này là đất rừng, mất an ninh, quân giải phóng và quân nguy thường đánh nhau nên đất hai bên đường chỉ làm nghĩa trang cho gia đình. Trước và sau năm 1975 ông Công sinh sống ở Cam Ranh - Khánh Hòa, năm 1978 mới đưa vợ con về nhà nội tại Xóm 8, xã Chí Công. Năm 1980 vợ ông Công chết chôn cạnh mộ những người trong tộc họ Ngô.

Năm 2002 gia tộc có cải táng mộ họ Ngô từ Gành Sơn - Chí Công về đất đang tranh chấp, chi phí anh em Ngô Bình M bỏ ra có sự tham gia của cha con ông, sau khi cải táng chính cha ông là người thực hiện nghi lễ cúng kiếng, ông Ngô Phi C có lui tới nhưng không làm gì.

Toàn bộ diện tích đất tranh chấp vào năm 2004 anh em ông Ngô Bình M cùng gia đình ông đã rào bằng cột xi măng và dây thép gai như hiện trạng hôm

nay, không có mặt ông Ngô Phi C, tiền chi phí do Ngô Chí Công là anh Ngô Bình M bỏ ra.

Đến năm 2009 ông Công tự ý trồng Bạch đàn trên diện tích đất trên, anh em trong họ ai cũng phản đối nhưng ông Công vẫn trồng. Đến nay bạch đàn đã lớn chỉ cách mã 1m - 2m, rễ ăn vô mã làm hư hại mã nên ông Thành mới chặt khoảng 10 cây, các cây còn lại vẫn giữ nguyên.

Hiện trên đất tranh chấp có 11 ngôi mộ của họ Ngô, 02 ngôi mộ của người bán đất cho mẹ ông là ông Trần Bàng và con ông Bàng,

Việc thờ cúng của họ Ngô lúc mẹ ông còn sống do mẹ ông cúng, khi mẹ ông chết thì bà Ngô Thị Mỹ và bà Ngô Thị Kim cúng. Đến năm 2017 thì giao cho chị em ông Ngô Bình M và bà Ngô Thị Chí Hiếu xây dựng nhà thờ và cúng kính ông bà, ông Ngô Bình M đang chăm sóc mộ phần cũng như thực hiện nghĩa vụ quản lý nhà thờ tự của tộc họ Ngô.

Về vật kiến trúc trên đất đang tồn tại 01 nhà tạm bằng tol thiết của ông (Ủy ban nhân dân xã Chí Công đã có quyết định xử phạt hành chính cảnh cáo vì ông xây dựng trái phép). Ông xác định đất này thuộc quyền sử dụng của gia đình ông chứ không phải của ông Công. Ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông Công; ông cũng không đồng ý yêu cầu của ông Ngô Bình M xin được công nhận cho ông Minh được đại diện gia đình quản lý, sử dụng hợp pháp diện tích đất này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Ngô Bình M trình bày:

Ông bà nội của ông có tất cả 07 người con là: Ngô Văn Phải (cha ông là trưởng nam); Ngô Văn Ba, Ngô Văn Thanh; Ngô Văn Bảy; Ngô Thị Thái (Mẹ của ông Trương Thành); Ngô Thị Mỹ và Ngô Thị Kim. Hiện ông bà nội, cha và các cô chú của ông đều chết, chỉ còn bà Ngô Thị Kim ở Xóm 17, xã Chí Công, huyện Tuy Phong.

Cha ông tham gia kháng chiến và tập kết ra Bắc lấy vợ là bà Nguyễn Thị Thái và sinh ra ông cùng các anh chị em. Năm 1976 cha ông lâm bệnh, bà nội của ông là Bùi Thị Hương có đưa cha mẹ ông về quê tại xã Chí Công đồng thời có đưa tiền nhờ các chủ thuê người khai hoang một mảnh đất có diện tích khoảng 3.500m² (Qua thẩm định thực tế là 6.873,6m² tọa lạc tại: Quốc lộ 1A, xã Chí Công, huyện Tuy Phong).

Năm 1976 cha ông chết là người đầu tiên được chôn cất tại đây. Năm 1981 nội ông là bà Bùi Thị Hương chết cũng nằm tại đây, sau đó các cô, chú của ông chết cũng được an táng tại đây.

Năm 2002, gia đình ông đã cải táng một số ngôi mộ từ Gành Sơn - Chí Công về khu vực đất đang tranh chấp, chính cha ông Thành khi còn sống đã trực tiếp đứng cúng xin có sự tham gia của nhiều người trong tộc họ Ngô.

Năm 2004, anh em ông làm hàng rào như hiện trạng ngày nay có sự tham gia của nhiều người trong tộc họ Ngô trong đó có anh em ông Trương Thành.

Từ đó đến nay tổng cộng trong dòng họ Ngô có 11 ngôi mộ được an táng chính tại nơi mà cha ông được an táng. Hiện ông và các anh chị em ông đang trực tiếp chăm sóc và hương khói đối với 11 ngôi mộ của họ Ngô tại xã Chí Công nằm trên diện tích đất mà ông Công và ông Thành đang tranh chấp. Việc ông Thành trình bày đất này của mẹ ông bà Ngô Thị Thái sang nhượng của ông Trần Bằng hoàn toàn sai sự thật vì từ năm 1977, Ủy ban nhân dân xã Chí Công, xác nhận gia đình ông đã chôn cất cha ông (Ngô Phải) tại đây. Ông lý giải gia đình ông không thể bốc mộ của ông bà cố, ông nội về khu đất nêu trên vào năm 2002 được nêu khu đất đó thuộc quyền sử dụng của ông Trương Thành, cũng như vào năm 2004 khi anh em ông làm hàng rào như hiện nay cũng có sự chung tay góp sức của anh em ông Trương Thành.

Ông yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn tranh chấp quyền sử dụng diện tích đất 6.873,6m² đất mà gia đình ông quản lý tại khu vực xã Chí Công; yêu cầu Tòa án công nhận cho ông và các thành viên trong gia đình nội tộc có quyền quản lý sử dụng diện tích đất trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Chí H trình bày: Bà thống nhất lời trình bày cũng như yêu cầu của em bà là Ngô Bình M, bà trình bày thêm gia đình của bà thường xuyên về chăm sóc mộ phần của cha, của nội cũng như những người đã chết trong tộc họ Ngô từ khi cha bà được nội chôn cất tại khu vực đất trên, chị em của bà hiện nay đang thực hiện nghĩa vụ chăm sóc mộ phần, xây dựng, thờ cúng ông bà trong nội tộc họ Ngô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quyết Th trình bày: Ông thống nhất lời trình bày cũng như yêu cầu của anh Ngô Bình M, chị Ngô Thị Chí Hiếu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong có văn bản trình bày: Nguồn gốc, quá trình sử dụng diện tích đất tranh chấp giữa ông Ngô Phi C và ông Trương Thqua xác minh thì có 02 luồng ý kiến khác nhau:

- Luồng ý kiến thứ nhất cho rằng nguồn gốc đất tranh chấp của ông Trần B khai hoang chuyển nhượng lại cho bà Ngô Thị Th không phải đất do ông Ngô Phi C khai hoang;

- Luồng ý kiến thứ hai cho rằng nguồn gốc đất tranh chấp không rõ là của ai khai hoang nhưng từ trước đến nay chỉ thấy ông Ngô Phi C là người trực tiếp sản xuất tại đất này.

Qua xác minh thì bà Nguyễn Thị M (Vợ ông Trần B) xác nhận năm 1976 vợ chồng bà làm rẫy tại khu vực đôi diện đất đang tranh chấp giữa ông Công với ông Thành. Bà khẳng định đất tranh chấp là do ông Công khai phá và sau này trồng cây bạch đàn, vợ chồng bà không bán đất cho bà Ngô Thị Th

Qua kiểm tra xác minh làm việc với các thành phần có liên quan đến việc tranh chấp thì: Nguồn gốc sử dụng 6.848m² đất tranh chấp tại Quốc lộ 1A, Xóm 1, xã Chí Công là do ông Ngô Phi C trực tiếp sản xuất ổn định từ năm 1979 đến

nay. Hiện tại trên đất có cây bạch đàn cao từ 8m đến 10m, đường kính thân cây từ 20cm đến 25cm là của ông Công trồng.

Như vậy, ông Công có đủ yếu tố để chứng minh ông là người quản lý, sử dụng liên tục, ổn định diện tích 6.848m² đất tranh chấp tại Quốc lộ 1A, Xóm 1, xã Chí Công. Tuy nhiên, do đất đang tranh chấp nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Những vật kiến trúc (mồ mả) và cây của ông Công trồng trên đất được phép tồn tại vì đất này sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm và một phần để chôn mồ mả gia đình gồm 2 thửa: Thửa số 57 có diện tích 377,3m² là đất nghĩa địa, thửa số 59 có diện tích 6.873,6m² là đất trồng cây lâu năm.

Về lời trình bày và lời khai của người làm chứng:

1/ Người làm chứng ông Nguyễn Thái S:

Năm 1975 cha mẹ ông canh tác đất nông nghiệp liền kề với đất ông Ngô Phi C đang tranh chấp. Ông khẳng định đất này của ông Ngô Phi C vì: Năm 1977, ông về phép thăm gia đình, khi đến thăm cha mẹ ông tại đất canh tác thì thấy ông thấy ông Ngô Phi C canh tác bên đất liền kề. Năm 1980 khi về thăm gia đình ông cũng thấy ông Công còn canh tác. Do đất này trước đây chỉ nhờ nước trời nên các hộ dân trồng dưa lấy hạt, đậu, ...

Ông chỉ thấy ông Công canh tác chứ không biết nguồn gốc đất do ông Công khai hoang hay mua lại của ai. Năm 1990 cha mẹ ông trở về Chí Công sinh sống nhưng vẫn quản lý đất, không còn canh tác mà cha mẹ ông đã phân lô bán làm đất chôn mồ mả.

2/ Người làm chứng bà Nguyễn Thị M (Vợ ông Trần B):

Vợ chồng bà khai hoang đất này trước năm 1975, sau giải phóng miền Nam thì có một số người cũng đến khai hoang trong đó có ông Ngô Phi C. Đất khu vực này nhờ nước trời nên chủ yếu trồng đậu đen, dưa, sau này gia đình bà cũng như các hộ dân lân cận trồng bạch đàn.

Sau giải phóng khoảng 3 năm thì ông Bàng chết, mộ ông Bàng nằm ở rìa ranh giữa đất bà với đất ông Công, đất bà có hai thửa một thửa đôi diện, một thửa giáp ranh đất ông Công nhưng vợ chồng bà không bán thửa đất nào cho mẹ ông Thành, do bà chỉ thấy ông Công canh tác nên khẳng định đất của ông Công.

3/ Người làm chứng bà Trương Thị Nh:

Bà biết diện tích đất tranh chấp do ông Trần Bàng khai hoang sau đó ông Bàng chuyển nhượng cho ai bà không biết, chỉ thấy ông Công canh tác, có mộ chôn vợ ông Ngô Phi C từ năm 1978 - 1979 đến nay.

4/ Người làm chứng ông Lê Thành Ph:

Năm 1988 ông mua đất tại Dốc Hồ Long thuộc xã Chí Công để nuôi dê và mở quán bán cơm sát ranh đất của ông Công. Từ khi mua đất ông chỉ thấy có ông Công canh tác mà không thấy ai nên ông khẳng định đất tranh chấp là của ông Ngô Phi C.

5/ Người làm chứng ông Ngô Văn H:

Ông nghe cha ông (Cha ông là Ngô Nhâm đã chết) nói lại là mẹ ông Thành là Ngô Thị Thái mua diện tích đất tranh chấp của ông Trần Bằng với giá 4 chỉ vàng y với mục đích làm đất chôn mồ mả người trong tộc họ Ngô, giao cho cha ông quản lý. Năm 1977 ông Công mới từ Cam Ranh về Chí Công, sau đó vợ và con ông Công chết mới chôn tại đất này.

Cha ông Công là trưởng tộc, chết chôn trên mảnh đất này, ông Dương, bà Mậu, ông Phương, khai ông Công canh tác trên đất này là không đúng vì đây là đất tộc họ Ngô.

6/ Người làm chứng ông Bùi Duy Th:

Cha ông với cha Ngô Phi C, Ngô Bình M là cô cậu ruột, trước giải phóng ông Công sống bên ngoại ở Cam Ranh, sau năm 1975 ông Công mới theo cha về Chí Công sống. Đầu năm 1976 bà Bùi Thị Hương nhờ cha ông là Bùi Khánh đi tìm chỉ vị trí đất rồi bỏ tiền ra cho cha ông thuê người phát dọn diện tích đất đang tranh chấp, trong năm 1976 ông Phải chết và chôn đầu tiên trên đất này, năm 1982 bà Hương chết cũng chôn tại đây. Năm 2002 tộc họ lấy cốt ông cố, bà cố, ông nội và chú của ông Minh về đây.

Khoảng hơn 10 năm nay, ông yêu cầu ông Ngô Chí Công là anh trai của Ngô Bình M bỏ tiền ra làm hàng rào khu đất trên, ông Ngô Chí Công bỏ tiền cho, cùng anh em ông Minh, ông Thành và anh em trong tộc họ mua trụ bê tông làm hàng rào (lúc này trên đất chưa có cây bạch đàn) như hiện trạng. Việc cúng kính trước đây do bà Ngô Thị Kim đảm nhận, khoảng 2 năm nay giao cho anh em Ngô Bình M, ông là người chứng kiến việc chôn cất, cải táng và cúng kính nhà thờ thường xuyên nên ông khẳng định đất này không phải của ông Công, ông Thành.

7/ Người làm chứng ông Bùi Ngọc Th:

Cô ông là Bùi Thị Hương là người bỏ tiền ra cho cha ông Bùi Khánh thuê người phát dọn mảnh đất tranh chấp để làm nơi chôn cất tộc họ Ngô. Nguồn gốc đất là của bà Bùi Thị Hương khai phá để chôn mộ họ Ngô. Năm 1976 ông Ngô Phải (Cha của Ngô Bình M) chôn đầu tiên tại mảnh đất này; năm 1982 cô ông bà Bùi Thị Hương chết cũng chôn tại đây.

Năm 2002 cải táng 4 ngôi mộ ông cố, bà cố, ông nội và chú ông Công, ông Minh từ Gành Sơn - Chí Công về đây, cha ông Thành trực tiếp đứng ra cúng kính cùng mọi người trong tộc họ Ngô.

Khoảng năm 2005- 2006 thì anh em Minh bỏ tiền ra mua trụ bê tông và dây thép để rào lại đất, lúc này chưa có cây bạch đàn của ông Công, việc rào trụ có mặt anh em ông Minh, Thành, anh em ông và người trong tộc, không có mặt ông Ngô Phi C.

Việc ông Công trồng cây, ông Thành cất nhà tạm ông không biết. Nguồn gốc đất này là của bà Bùi Thị Hương khai hoang để chôn cất người trong tộc họ Ngô. Nếu là đất của ông Thành thì tại sao ông Thành lại cho họ Ngô cải táng mộ

về đó mà không có ý kiến gì, khi rào trụ phân chia ranh giới đất thì anh em ông Thành cũng tham gia và cũng không có ý kiến gì.

8/ Người làm chứng bà Bùi Thị Thanh Nh:

Do bà sinh sống ở Khánh Hòa nên không biết nguồn gốc đất tranh chấp, bà chỉ biết anh em Ngô Bình M đang quản lý, thờ phụng nhà thờ tộc họ Ngô vì cha của Minh là trưởng nam.

9/ Người làm chứng bà Ngô Thị K:

Nguồn gốc đất này do cậu bà là ông Bùi Khánh đi tìm vị trí, mẹ bà (Bùi Thị Hương) bỏ tiền ra cho ông Khánh thuê người phát dọn với mục đích sau này làm đất mộ tộc họ Ngô. Năm 1976 ông Bùi Phải chết chôn đầu tiên, năm 1982 mẹ bà là Bùi Thị Hương chết chôn tiếp theo. Năm 2002 cải táng 4 ngôi mộ từ Gành Sơn - Chí Công về đất này, tiền do anh em Minh bỏ ra có sự tham gia của bà con nội tộc. Việc trên đất có mộ vợ ông Công và con ông Công do ông Công chôn trộm không có ý kiến của tộc họ Ngô. Đất đang tranh chấp cũng không phải của mẹ ông Thành vì cha mẹ ông Thành không chôn tại đây, cũng không phải của ông Ngô Phi C.

Việc cúng kính họ Ngô do bà đảm nhận nhưng 2 năm nay do sức khỏe yếu, bà đã giao lại cho anh em Ngô Bình M, anh em Minh đã xây mới nhà thờ họ Ngô và đang thờ cúng. Đất này không phải của ông Ngô Phi C, đất này của mẹ bà khai hoang để dùng vào mục đích chôn mộ tộc họ Ngô. Việc rào ranh đất như hiện nay do anh em ông Minh bỏ ra, không phải ông Ngô Phi C.

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 18/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đưa vụ án ra xét xử, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 6, 9 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 91, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 584, 585, 589, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Ngô Phi C đối với ông Trương Thành.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của ông Ngô Phi C, buộc ông Trương Thành bồi thường cho ông Ngô Phi C số tiền 2.000.000đ

Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Bình M, giao cho ông được đại diện quản lý và sử dụng diện tích diện tích 6.873,6m² tại thửa số 59 đất trồng cây hàng năm, tọa lạc xóm 1, xã Chí Công. Có vị trí:

Đông giáp Quốc lộ 1A; Tây giáp vườn Bạch đàn ông Phạm Dương;

Nam giáp quán cơm Trúc Thanh (Lê Thanh Phương); Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Thọ (kèm theo sơ đồ vị trí đất thẩm định ngày 25/01/2018).

Ông Trương Thành có trách nhiệm tháo dỡ vật kiến trúc trên đất, giao diện tích đất nêu trên cho ông Ngô Bình M.

Ông Ngô Phi C có trách nhiệm khai thác cây bạch đàn trên đất giao đất cho ông Minh được đại diện quản lý sử dụng.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2019 ông Ngô Phi C có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 31/01/2019 bị đơn ông Trương Thành kháng cáo và ngày 19/02/2019 kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử: Trong phần diện tích đất thổ mộ tộc họ Ngô là 377,3m² có 11 ngôi mộ giao cho ông Ngô Bình M quản lý, sử dụng. Phần diện tích đất nông nghiệp 6.496,3m² chia đều cho ông là Trương Thành, ông Ngô Phi C, ông Ngô Bình M mỗi người một phần bằng nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và là người kháng cáo ông Ngô Phi C rút yêu cầu khởi kiện và rút kháng cáo đối với phần tranh chấp yêu cầu bị đơn ông Trương Thành bồi thường thiệt hại về tài sản, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Bị đơn Trương Thành giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và kháng cáo bổ sung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân chia diện tích 6.496,6m² đất nông nghiệp thành 03 phần bằng nhau cho ông, ông Công và ông Minh.

Luật sư của bị đơn Trương Thành tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm tạm giao cho ông Ngô Bình M toàn bộ diện tích đất tranh chấp là không đúng pháp luật, pháp luật về đất đai không quy định tạm giao đất. Trong vụ án này phải tách ra thành 02 vụ án: Vụ án tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa các đương sự trong vụ án này; vụ án tranh chấp về thừa kế đối với đất thổ mộ, trong đó có cả thừa kế của ông Trần Bằng, là người ngoài gia tộc họ Ngô mà có mộ tại khu vực đất tranh chấp.

Trong vụ án tranh chấp về quyền sử dụng đất, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ về quá trình sử dụng đất và phần diện tích đất sử dụng của ông Công, ông Thành nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ông Ngô Bình M không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tranh luận: Toàn bộ diện tích đất tranh chấp trong vụ án, kể cả diện tích đất mồ mả là do tộc họ Ngô bên nội sử dụng xuyên suốt, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của ông Ngô Phi C. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Ngô Phi C. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Thành.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn, của bị đơn; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến.

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong vắng mặt, có ủy quyền cho ông Bùi Đức Diễm, ông Diễm có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Ngô Phi C, ông Trương Thành, ông Ngô Bình M có tranh chấp với nhau về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất cũng như tranh chấp ai là người có quyền sử dụng diện tích 6.873,6m² tại thửa số 59 đất trồng cây lâu năm và đất mồ mả, tọa lạc Xóm 1, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Ông Ngô Phi C khởi kiện yêu cầu ông Trương Thành phải bồi thường cho ông 200.000.000đồng là tiền thiệt hại do ông Thành chặt 2.000 cây bạch đàn của ông. Căn cứ Khoản 6, 9 Điều 26; Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp đất đai và tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

[3] Về nội dung đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Ngô Phi C rút yêu cầu khởi kiện và rút kháng cáo đối với phần bồi thường thiệt hại tài sản, yêu cầu ông Trương Thành bồi thường thiệt hại cây bạch đàn với số tiền 200.000.000đồng.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và rút kháng cáo của nguyên đơn ông Ngô Phi C là tự nguyện, bị đơn ông Trương Thành đồng ý nên Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần này.

[3.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Ngô Phi C:

Kết quả thu thập chứng cứ tại Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản cùng ngày 25/01/2018, thể hiện;

- Đất tranh chấp diện tích tổng cộng 6.837,6m², thửa đất số 59 (trong đó có diện tích đất mờ mã 377,3m²);
- 500 cây bạch đàn sắp thu hoạch (nằm trong 2.000m² đất);
- 450 cây bạch đàn nhỏ (nằm trong 1.800m² đất);
- 02 cây xoài nhỏ;
- 03 cây chuối loại A;
- 12 cây chuối nhỏ loại C;
- 01 nhà tạm diện tích 84m²XD;
- 01 chái tạm không vách diện tích 21m²XD;
- 01 chuồng gà xây đá tấp lô diện tích 24m²XD.

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Tại Văn bản số 1863/UBND-NC ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong cung cấp thông tin:

“1. Qua làm việc với các nhân chứng do các bên cung cấp thì có 02 luồng ý kiến khác nhau:

- Luồng ý kiến thứ nhất cho rằng nguồn gốc đất tranh chấp của ông Trần Bằng khai hoang chuyển nhượng lại cho bà Ngô Thị Thái không phải đất do ông Ngô Phi C khai hoang;

- Luồng ý kiến thứ hai cho rằng: Về nguồn gốc đất tranh chấp không rõ là của ai khai hoang nhưng từ trước đến nay chỉ thấy ông Ngô Phi C là người trực tiếp sản xuất tại đất này...

2. Qua kiểm tra xác minh làm việc với các thành phần có liên quan đến việc tranh chấp đất của ông Ngô Phi C cho thấy: Nguồn gốc sử dụng đất đang tranh chấp 6.848m² tại Quốc lộ 1A, Xóm 1, xã Chí Công là do ông Ngô Phi C trực tiếp sản xuất ổn định từ năm 1979 đến nay. Hiện tại, trên đất có cây bạch đàn cao từ 8 đến 10m, đường kính thân cây từ 20 đến 25cm; qua xác minh các nhân chứng có liên quan, kể cả ông Trương Thành đều cho rằng cây bạch đàn là của ông Công trồng.

Như vậy, ông Ngô Phi C có đầy đủ các yếu tố để chứng minh ông là người quản lý, sử dụng liên tục, ổn định diện tích 6.848m² đất tranh chấp tại Quốc lộ 1A, Xóm 1, xã Chí Công. Tuy nhiên, do đất đang tranh chấp nên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Những vật kiến trúc (mô mã) và cây của ông Công trồng trên đất được phép tồn tại vì đất này sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm và một phần để chôn mô mã gia đình (gồm 2 thửa: Thửa số 57 có diện tích 377,3m² là đất nghĩa địa, thửa số 59 có diện tích 6.873,6m² là đất trồng cây lâu năm) ”.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định:

Diện tích đất tranh chấp giữa các đương sự cho đến nay chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân nào. Hiện nay các đương sự đang quản lý, tác động trên đất bao gồm việc chôn cất mô mã gia đình, họ tộc và trồng cây bạch đàn, xây dựng trái phép căn nhà tạm bị xử lý hành chính. Việc xác định nguồn gốc đất nguyên đơn chứng minh bằng hồ sơ xin cấp đất và lời khai của các người làm chứng. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong đã có văn bản xác nhận do đất của ông Công có tranh chấp nên chưa cấp, nguồn gốc và quá trình sử dụng đất tranh chấp lại có 2 luồng ý kiến khác nhau, các người làm chứng do ông Công xuất trình chỉ thấy ông Công có canh tác nhưng không rõ nguồn gốc đất do ông Công khai hoang hay mua lại của ai, Ủy ban nhân dân chỉ dựa vào các cây trồng của ông Công trên đất tranh chấp khẳng định quyền sử dụng đất của ông Công không được bị đơn, người có yêu cầu độc lập chấp nhận, do không có căn cứ vững chắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Công về yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất.

Tòa án cấp sơ thẩm trích dẫn ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong - Là cơ quan quản lý đất đai theo Luật Đất đai; lời khai của người làm chứng xác định ông Ngô Phi C là người sử dụng đất tranh chấp nhưng nhận định đất tranh chấp không thuộc quyền sử dụng của ông Ngô Phi C là chưa toàn diện, khách quan, đúng pháp luật.

Đối chiếu với kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm, lời khai của người làm chứng là những người sử dụng đất liền kề, xung quanh khu vực đất tranh chấp, đủ căn cứ để xác định quyền sử dụng đất hợp pháp đối với đất tranh chấp là của ông Ngô Phi C theo quy định của pháp luật đất đai về thời điểm sử dụng đất, đất không tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý được quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, các Điều 20, 21, 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[3.2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trương Thành, thấy rằng: Ông Trương Thành xác định quyền sử dụng đất tranh chấp là của ông do mẹ là bà Ngô Thị Thái mua của ông Trần Bằng nhưng bà Mâu vợ ông Trần Bằng khẳng định vợ chồng bà không bán đất cho mẹ ông Trương Thành, ông Trương Thành không có quá trình sử dụng đất trước khi xảy ra tranh chấp, không có giấy tờ gì về đất nên quyền sử dụng đất không phải của ông Trương Thành.

Mặt khác, thửa đất số 59 là đất nông nghiệp xác định là đất trồng cây lâu năm. Trong khi đó những người liên quan gồm ông Ngô Bình M, bà Ngô Thị Chí Hiếu và ông Ngô Quyết Thắng không ở tại địa phương và không có điều kiện cũng như nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp nên bản án sơ thẩm tuyên giao thửa đất này cho những người liên quan nêu trên là không có căn cứ pháp luật.

[3.3] Về yêu cầu độc lập của ông Ngô Bình M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện trạng trên thửa đất số 57 được xác định là đất thổ mộ có 11 ngôi mộ gia tộc họ Ngô và 02 ngôi mộ người khác được chôn cất từ năm 1976 nên có căn cứ xác định diện tích đất này là đất chôn cất và cải táng người chết trong gia đình tộc họ Ngô. Tuy nhiên, khu đất mồ mã diện tích 377,3m² không phải là quyền sử dụng đất của ông Ngô Phi C nên không giao cho ông Ngô Phi C mà chỉ giao diện tích 6.496,3m² và trừ diện tích hợp lý làm đường đi vào khu mồ mã trong diện tích 6.496,3m² và cũng không có căn cứ để giao quyền sử dụng đất này cho ông Ngô Bình M sử dụng được.

[3.4] Từ những nhận định nêu trên, kháng cáo của ông Ngô Phi C có căn cứ pháp luật để chấp nhận. Buộc ông Trương Thành tháo dỡ tài sản trên đất tranh chấp để giao trả đất cho ông Ngô Phi C. Kháng cáo của ông Trương Thành không có căn cứ pháp luật để chấp nhận. Yêu cầu độc lập của ông Ngô Bình M về việc ông được đại diện quản lý và sử dụng diện tích 6.873,6m² tại thửa đất số 59 không có căn cứ chấp nhận.

Ý kiến tranh luận của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn không được chấp nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[4] Đối với tài sản của ông Trương Thành có trên đất tranh chấp buộc ông Thành phải tháo dỡ để giao đất cho ông Ngô Phi C mà không buộc ông Ngô Phi C hoàn trả giá trị tài sản cho ông Trương Thành, lý do: Theo Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 18/QĐ-ĐCTC ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân xã Chí Công, huyện Tuy Phong thì ông Trương Thành xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng trên phần đất đang tranh chấp với ông Ngô Phi C. Đối với hàng rào hướng Đông giáp Quốc lộ 1A là tài sản của ông Ngô Phi C do ông Công quản lý, sử dụng đất và làm nên, nay ông tiếp tục sở hữu. Ông Ngô Bình M cho là hàng rào của gia đình ông nhưng ông không có chứng cứ gì để chứng minh.

[5] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên sửa án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Ngô Phi C và ông Trương Thành

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 148, Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 289, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Phi C.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thành.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào:

- Khoản 6, 9 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 91, Khoản 3 Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần vụ án về tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản do ông Ngô Phi C khởi kiện yêu cầu ông Trương Th bồi thường thiệt hại cây bạch đàn với số tiền 200.000.000đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Ngô Phi C đối với ông Trương Th

Buộc ông Trương Th phải giao trả diện tích đất 6.496,3m² tại thửa đất số 59, đất trồng cây hàng năm, địa chỉ thửa đất: Xóm 1, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Có vị trí tứ cận:

Đông giáp Quốc lộ 1A;

Tây giáp vườn bạch đàn ông Phạm Dương;

Nam giáp quán cơm Trúc Thanh (Lê Thanh Phương);

Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Thọ.

Diện tích đất 6.496,3m² nêu trên phải trừ diện tích đường đi vào khu mô mả, đường đi có chiều rộng (chiều ngang) là 3 (ba) mét tiếp giáp Quốc lộ 1A theo đường thẳng vuông góc với khu đất mô mả diện tích 377,3m².

Kèm theo Sơ đồ vị trí đất thẩm định ngày 25/01/2018.

Ông Ngô Phi C có quyền, nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai.

3. Ông Trương Thành có trách nhiệm tháo dỡ tài sản trên đất, giao diện tích đất nêu trên cho ông Ngô Phi C. Tài sản tháo dỡ gồm:

- 02 cây xoài nhỏ;
- 03 cây chuối loại A;
- 12 cây chuối nhỏ loại C;
- 01 nhà tạm diện tích 84m²XD;
- 01 chái tạm không vách diện tích 21m²XD;
- 01 chuồng gà xây đá tấp lô diện tích 24m²XD.

4. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Ngô Bình M, về việc ông được đại diện quản lý và sử dụng diện tích 6.873,6m² tại thửa đất số 59, đất trồng cây hàng năm, địa chỉ thửa đất: Xóm 1, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Có vị trí:

Đông giáp Quốc lộ 1A;

Tây giáp vườn bạch đàn ông Phạm Dương;

Nam giáp quán cơm Trúc Thanh (Lê Thanh Phương);

Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Thọ.

5. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm cho ông Ngô Phi C và ông Trương Thành.

- Hoàn trả 6.000.000đồng tạm ứng án phí cho ông Ngô Phi C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010848 ngày 07/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

- Ông Ngô Bình M phải chịu 11.206.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 5.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014069 ngày 19/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, còn lại 6.206.000đồng ông Ngô Bình M phải tiếp tục nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/11/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Các đương sự;
- Lưu: DS, HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín